

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07/6/2022

V/v “ *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Hải.

Ông Đỗ Đức Hùng.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST - HNGĐ, ngày 18/01/2022 về việc “ *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/03/2022 giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1989, (có mặt);

ĐKKHKT: Tổ 4, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng

Hiện ở: Khu phố DL, phường TH, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn Điệp – Luật sư Công ty luật TNHH MA.

Địa chỉ: P 1405 tòa nhà B10B, KĐT Nam TY, phường TH, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Tr, sinh năm 1990, (xin xét xử vắng mặt);

ĐKKHKT: Thôn 1, xã VA, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Hiện ở: Khu phố DL, phường TH, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là anh Nguyễn Anh T trình bày thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Anh Nguyễn Anh T và chị Lê Thị Tr đăng ký kết hôn ngày 11/01/2016 tại UBND xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trước khi kết hôn anh T, chị Tr có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Theo anh T trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vào năm 2018 chị Tr không chịu làm ăn, thường xuyên chơi lô, đề cò bạc, nợ rất nhiều người. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm hiểu được tiếng nói chung trong gia đình, chị Tr tự ý mang số vàng cưới đi bán để tiếp tục chơi lô, đề cò bạc và làm đẹp. Mâu thuẫn của vợ chồng đã đến đỉnh điểm, từ tháng 11/2021 vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn quan tâm gì đến nhà nữa. Nay anh thấy vợ chồng không còn tình cảm, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Tr.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Lê Thị Tr vắng mặt nhưng lời khai có trong hồ sơ vụ án chị Tranh trình bày: Chị công nhận phần trình bày của anh T về quan hệ vợ chồng và điều kiện kết hôn là đúng. Theo chị Tr mâu thuẫn vợ chồng là có thật nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống và nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau trong cuộc sống vợ chồng. Chị khẳng định là chị có chơi lô, đề nhưng không đến mức như anh T đã trình bày, lý do là vợ chồng chị chưa có con, cho nên chị hay nghĩ lung tung dẫn đến sự việc như vậy. Trong 02 năm nay chị đã tu tâm, chịu khó làm ăn kiếm tiền để cùng chồng chăm lo cuộc sống vợ chồng và gia đình. Mục tiêu của vợ chồng là sẽ nhờ khoa học kỹ thuật để giúp đỡ để vợ chồng sinh được con. Chị khẳng định vợ chồng chị vẫn còn tình cảm, không có mâu thuẫn gì lớn. Chỉ có lý do là hai vợ chồng chưa sinh được con chung. Chị cam kết nếu vợ chồng sinh được con chung thì sẽ không có mâu thuẫn gì. Nay anh T làm đơn xin ly hôn với chị gửi Tòa án chị không đồng ý ly hôn với anh T vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn Điệp – Luật sư trình bày: Trước khi kết hôn anh T, chị Tr có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo anh T mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vào năm 2018 chị Tr không chịu làm ăn, thường xuyên chơi lô, đề cò bạc, nợ rất nhiều người. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng anh T, chị Tr luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm hiểu được tiếng nói chung trong gia đình, chị Tr tự ý mang số vàng cưới đi bán để tiếp

tục chơi lô, đề cò bạc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã đến đỉnh điểm, từ khoảng tháng 11/2021 vợ chồng anh T, chị Tr sống ly thân từ đó cho đến nay. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, cho anh T được ly hôn với chị Tr.

Tại phiên toà hôm nay: Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Tr.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Lê Thị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hiện nay tình cảm vợ chồng chị không còn, anh T đề nghị ly hôn chị Tr đồng ý ly hôn..

Về con chung: Không có.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu.

Đại diện VKSND thành phố Từ Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 203, 220, 232, 262, 266 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T: Đồng ý cho anh T được ly hôn chị Tr.

Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí, anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại Đơn xin ly hôn thể hiện bị đơn hiện ở khu phố Dương Lôi, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Anh T và chị Lê Thị Tr đăng ký kết hôn ngày 11/01/2016 tại UBND xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trước khi

kết hôn anh T và chị Tr có được tự do, tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Tr là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, hiện vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Tr vì vợ chồng không còn tình cảm. Chị Tr cũng thừa nhận hiện vợ chồng không còn tình cảm và đồng ý ly hôn.

[3] Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ theo điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Anh T với chị Lê Thị Tr.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh T, chị Tr không yêu cầu Toà án giải quyết do vậy, không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Anh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 147, 239, 243, 248, 260, 264, 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Anh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T được ly hôn chị Lê Thị Tr.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Anh T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Anh T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/00003462 ngày 18/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố Từ Sơn.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA thành phố Từ Sơn.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Phương